

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016, NHIỆM KỲ 2016-2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2016, tại Trụ sở Công ty, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông Đỗ Hồng Nguyên Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
2. Ông Lê Văn Duẩn Chức vụ: Ủy viên HĐQT, PGĐ Công ty;
3. Ông Nguyễn Công Tân Chức vụ: Ủy viên kiểm soát (BKS) Công ty;
4. Ông Nguyễn Chí Bảo Chức vụ: Ủy Viên BKS Công ty;
5. Các Ông/Bà gồm 120 cổ đông sở hữu và được uỷ quyền bằng 2.375.370 cổ phần đại diện cho 2.400.000 cổ phần chiếm 98,97% cổ phần có quyền biểu quyết (*Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này*);
6. Các Ông: Nguyễn Việt Cường, Lê Việt Phương - Phó Giám đốc Công ty; Lê Đức Tuấn - KTT Công ty.

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

Thực hiện các thủ tục tiến hành đại hội

- Ông Phạm Văn Triển - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu dự Đại hội; Báo cáo Quy chế đại hội; Giới thiệu Chủ tọa: Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử thêm chủ tọa Đại hội là Ông Đỗ Hồng Nguyên và Ông Lê Văn Duẩn.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử Ông Phạm Văn Triển - Thư ký Công ty và Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch làm thư ký Đại hội; Thông qua chương trình Đại hội.

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành các vấn đề sau đây:

I. Ông Đỗ Hồng Nguyên

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) giai đoạn 2011-2015 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Nhiệm kỳ 2011+2015 Công ty đã duy trì được sự phát triển ổn định. Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD của giai đoạn này như sau:

- **Doanh thu:** Duy trì dao động ở mức 300 tỷ đồng/năm. Tốc độ tăng bình quân của giai đoạn này khoảng 3,5%/năm.

Trong đó:

+ Tư vấn thiết kế: Tăng từ 140 tỷ đồng vào năm 2011 lên 155 tỷ đồng vào năm 2015.

+ Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: Giảm từ 160 tỷ đồng vào năm 2011 xuống còn 112 tỷ đồng vào năm 2012, sau đó tăng dần lên gần 174 tỷ đồng vào năm 2015.

- **Giá trị sản xuất:** Tăng từ 142,2 tỷ đồng vào năm 2011 lên 155,6 tỷ đồng vào năm 2015. Tốc độ tăng bình quân của giai đoạn này khoảng 3,0%/năm.

- **Lợi nhuận:** Đạt bình quân từ 7 đến 8 tỷ đồng/năm.

- **Tiền lương bình quân:** Duy trì ở mức gần 12 tr.đ/người.tháng.

(Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011+2015 được nêu tại Bảng 01).

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong giai đoạn 2011+2015 như sau:

Bảng 01

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Tr. Đ	16.000	16.000	16.000	16.000	24.000
2	Vốn chủ sở hữu	„	21.690,68	23.675,01	24.889,64	27.497,55	28.208,50
	Tỷ lệ gia tăng	%		109,1	105,1	110,5	102,6
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	12	12	8

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KHĐH	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KHĐH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	269.500	290.066	330.832	122,8	114,1
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	-	-	20.040		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.600	7.000	7.037	125,7	100,5
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	8		
6	Lao động bình quân	Người	505	504	495	98,0	98,2
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9,73	10,02	11,82	121,5	118,0
8	Đầu tư XDCB (*)	Tr.đ	<u>7.371</u> 14.673	<u>7.371</u> 14.673	13.729	77,2	93,6

Ghi chú: (*) Kế hoạch điều hành ban đầu
Kế hoạch điều chỉnh

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2016

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	280.900	336.680	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ			
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	7.000	
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	
6	Lao động bình quân	Người	505	503	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,776	11,00	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.180	8.180	

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Đ. Vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000	
2	Doanh thu thực hiện	Tr.đ	336.680	352.355	371.833	392.398	414.109	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.000	7.000	7.250	7.500	7.700	
5	Cổ tức phân phối	%	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	
6	Lao động bình quân	Ng	503	520	525	535	540	
7	Thu nhập bình quân Tr.đ/ng/tháng	Tr.đ	11,00	12,34	13,37	14,53	15,70	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.180	5.000	3.000	3.200	3.500	

II. Ông Lê Đức Tuấn

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2015.

2. Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2015 và dự kiến mức cổ tức năm 2016.

2.1. *Mức cổ tức năm 2015: 8%; Hình thức trả bằng tiền mặt, thời gian Quý II/2016.*

2.2. *Mức cổ tức năm 2016: Từ 8% đến 12%.*

3. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2015.

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2015 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	UV HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	20% x 23.000.000	4.600.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	

4. Báo cáo phương án chi trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2016 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	$20\% \times 27.000.000$	5.400.000	
2	UV HĐQT	$20\% \times 23.000.000$	4.600.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	Theo CV số 1801/TKV-TCNS	23.000.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	$20\% \times 21.000.000$	4.200.000	

* Ghi chú: Trưởng ban Kiểm soát hưởng lương chuyên trách.

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

III. Ông Nguyễn Công Tân, trình bày:

1. Ban kiểm soát Báo cáo V/v thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015;
2. Ban kiểm soát Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành năm 2015;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát V/v đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

IV. Ông Đỗ Hồng Nguyên, trình bày: Việc Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Nếu được, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại đại hội kế tiếp.

V. Ông Nguyễn Trọng Hùng

1. Báo cáo xin ý kiến Đại hội về Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 35% vốn điều lệ Công ty.
2. Trình bày và xin ý kiến Đại hội về Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 6.

VI. Ông Nguyễn Trọng Hùng

1. Báo cáo về việc Bầu các thành viên HĐQT và các thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

1.1. Thông qua việc đề cử nhân sự HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021:

1.1.1. Hội đồng quản trị

- 02 ứng cử viên do TKV giới thiệu (theo Quyết định số 644/QĐ-TKV ngày 04/4/2016) là:

Ông Nguyễn Trọng Hùng : Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV làm người đại diện quản lý phần vốn của TKV, giới thiệu tham gia HĐQT và ứng cử giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

Ông Đỗ Hồng Nguyên : Giám đốc Công ty làm người đại diện của TKV, giới thiệu tham gia HĐQT và ứng cử giữ chức UV HĐQT - Giám đốc Công ty.

- 01 ứng cử viên do đại diện các cổ đông khác đề cử là Ông Lê Văn Duẩn - Phó giám đốc Công ty.

1.1.2. Ban kiểm soát

- 02 ứng cử viên do TKV giới thiệu (theo Quyết định số 644/QĐ-TKV ngày 04/4/2016) là:

Bà Trần Thị Minh Thu - Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty làm người đại diện của TKV và giới thiệu ứng cử Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty.

Ông Nguyễn Công Tân - Trưởng phòng Kế hoạch Công ty làm người đại diện của TKV, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát và giữ chức UV Ban Kiểm soát Công ty.

- 01 ứng cử viên do đại diện các cổ đông khác đề cử là Bà Phạm Thị Việt Nga - Phó phòng Kế toán tài chính Công ty.

(Bà Phạm Thị Việt Nga nếu được Đại hội bầu là thành viên Ban kiểm soát thì sẽ thôi không giữ chức Phó phòng Kế toán tài chính Công ty theo quy định).

1.2. Bầu Ban bầu cử gồm:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Trưởng Ban;

Các uỷ viên gồm: Bà Nguyễn Thị Thuỷ PP KT, Nguyễn Thế Bốn, Ông Đỗ Tất Mậu, Bà Nguyễn Minh Phương.

2. Đại Hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Ban bầu cử thông qua Quy chế, thể lệ, hướng dẫn bầu cử.

4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

VII. Các ý kiến phát biểu của các Đại biểu và trả lời của Chủ tọa Đại hội

- Ý kiến của cổ đông Phùng Tân Cương như sau:

1. Đồng ý với các báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 trong bối cảnh giá thành sản xuất than cao trong khi giá nhập khẩu than thấp, thị trường cung cấp than của Tập đoàn bị các đơn vị khác cạnh tranh dẫn đến việc tiêu thụ than của Tập đoàn gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, Công ty phải chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Có các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm ...

VIII. Ban Bầu cử công bố kết quả bầu cử

1 Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng
2. Ông Đỗ Hồng Nguyên
3. Ông Lê Văn Duẩn

2 Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

1. Bà Trần Thị Minh Thu
2. Ông Nguyễn Công Tân
3. Bà Phạm Thị Việt Nga

IX. Chủ toạ Đại hội tiếp thu ý kiến các đại biểu và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các vấn đề đã thảo luận.

X. Ông Phạm Văn Triển Thư ký Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

XI. Chủ toạ Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) giai đoạn 2011-2015 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong giai đoạn 2011-2015

Bảng 01

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Tr. đ	16.000	16.000	16.000	16.000	24.000
2	Vốn chủ sở hữu	,,	21.690,68	23.675,01	24.889,64	27.497,55	28.208,50
	Tỷ lệ gia tăng	%		109,1	105,1	110,5	102,6
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	12	12	8

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KHĐH	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KHĐH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	269.500	290.066	330.832	122,8	114,1
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	-	-	20.040		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.600	7.000	7.037	125,7	100,5
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	8		
6	Lao động bình quân	Người	505	504	495	98,0	98,2
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9,73	10,02	11,82	121,5	118,0
8	Đầu tư XDCB (*)	Tr.đ	<u>7.371</u> 14.673	<u>7.371</u> 14.673	13.729	77,2	93,6

Ghi chú: (*) Kế hoạch điều hành ban đầu
Kế hoạch điều chỉnh

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2016

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KHĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	280.900	336.680	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ			
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	7.000	
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
6	Lao động bình quân	Người	505	503	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,776	11,00	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.180	8.180	

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000	
2	Doanh thu thực hiện	Tr.đ	336.680	352.355	371.833	392.398	414.109	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.000	7.000	7.250	7.500	7.700	
5	Cổ tức phân phối	%	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	
6	Lao động bình quân	Ng	503	520	525	535	540	
7	Thu nhập bình quân Tr.đ/ng/tháng	Tr.đ	11,00	12,34	13,37	14,53	15,70	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.180	5.000	3.000	3.200	3.500	

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo của BKS về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015, về tình hình hoạt động của Công ty năm 2015.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2015; mức cổ tức năm 2015 và dự kiến mức cổ tức năm 2016.

- 5.1. Mức cổ tức năm 2015: 8%; Bằng tiền mặt, thời gian trong Quý II /2016.
- 5.2. Mức trả cổ tức năm 2016: Từ 8% đến 12%.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2015.

Việc trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2015. Năm 2015 mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng như năm 2015, cụ thể là:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	UV HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	20% x 23.000.000	4.600.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Thông qua phương án chi trả tiền lương và tiền thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2016.

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	UV HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)	Theo CV số 1801/TKV-TCNS	23.000.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm tài chính 2016.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

9. Thông qua việc sửa đổi và bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomim (sửa đổi bổ sung lần thứ 6).

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

10. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công

ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại đại hội kế tiếp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

11. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021, theo kết quả kiểm phiếu:

11.1 Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng
2. Ông Đỗ Hồng Nguyên
3. Ông Lê Văn Duẩn

11.2 Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

1. Bà Trần Thị Minh Thu
2. Ông Nguyễn Công Tân
3. Bà Phạm Thị Việt Nga

(Kết quả chi tiết thể hiện trong biên bản kiểm phiếu)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2016.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và được lưu tại Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Văn Triển

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Hùng